

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/DS-ST
Ngày: 31-12-2019
V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thiện Khiêm.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiều - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 26 tháng 12 năm 2019, ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-DS, ngày 17-12-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-DS, ngày 28-11-2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam Jaccs (gọi tắt là JIVF)

Địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông YOSHIKAWA TAKESHI- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông HARADA KATSUSHU (theo văn bản ủy quyền số 02/2019/UQ-JIVF)

Người đại diện theo ủy quyền của ông HARADA KATSUSHU là ông Phan Thanh T, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tổ 20, ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Giấy ủy quyền số 199/2019UQLM-JIVF, ngày 26-8-2019).

Bị đơn: Bà Mai Thị L, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Trần Thị T, sinh năm: 1970.
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Anh T có mặt, bà L, chị T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-8-2019 và trong quá trình làm việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03-10-2018 Công ty tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam Jaccs (JIVF) và bà Mai Thị L có ký Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 42070000011967000 số tiền vay là 15.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tháng là 4.1772 % (dư nợ giảm dần), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số tiền thanh toán mỗi kỳ là 1.614.760 đồng, kỳ hạn trả nợ theo tháng, ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên là ngày 12-11-2018, ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối cùng là ngày 12-10-2019, số tiền thanh toán cuối kỳ là: 1.840.450 đồng. Mục đích vay: là mua xe mô tô, số khung RLHJA3635GY115614, số máy JA36E-0669361. Hàng hóa này là tài sản để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ và xử lý vốn vay tại hợp đồng này và gửi giấy chứng nhận đăng ký cho bên vay bảo quản. Sau khi vay tiền bà L đã thanh toán cho JIVF được số tiền: 4.845.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 2.861.877 đồng, lãi trong hạn là 1.982.403 đồng, lãi suất quá hạn là 720 đồng. Còn dư nợ lại tính đến ngày 13-8-2019 là 16.335.635. Trong đó nợ gốc: 12.138.123 đồng, lãi trong hạn: 3.642.501 đồng, lãi suất quá hạn: 555.011 đồng. Trong quá trình vay bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Mặc dù phía JIVF nhiều lần thông báo, liên hệ làm việc trực tiếp nhưng bà L né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho JIVF. Ngày 13-8-2019, JIVF khởi kiện yêu cầu bà Mai Thị L thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký.

Ngày 19-9-2019 bà L tiếp tục thanh toán cho JIVF số tiền 1.615.000 đồng. Trong đó nợ gốc là: 1.091.440 đồng, tiền lãi: 515.815 đồng, lãi quá hạn là: 7.745 đồng. Từ ngày 19-9-2019 đến nay bà L không thanh toán cho JIVF thêm khoản tiền nào khác. Nay JIVF yêu cầu bà Mai Thị L thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký.

Đối với xe mô tô, số khung RLHJA3635GY115614, số máy JA36E-0669361 là tài sản để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ và xử lý vốn vay tại hợp đồng số 42070000011967000, ngày 03-10-2018, hiện tại do bà L đang quản lý sử dụng, JIVF không yêu cầu xử lý đối với chiếc xe mô tô này.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Đại diện của JIVF, yêu cầu bà Mai Thị L thanh toán một lần toàn bộ số tiền tính đến ngày 26-12-2019 là 17.710.126 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 11.046.683 đồng, lãi trong hạn 5.630.198 đồng, lãi suất quá hạn 1.433.245 đồng. Yêu cầu bà L tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 42070000011967000, kể từ ngày 27-12-2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Theo Biên bản làm việc ngày 24-9-2019 và các Biên bản hòa giải bà Mai Thị L khai:

Bà L thừa nhận, ngày 03-10-2018 bà và JIVF có ký kết Hợp đồng số 42070000011967000 vay tiêu dùng, mục đích là mua xe mô tô trả góp, cho chị Trần Thị T là cháu gái của bà. Sau khi vay tiền bà đã thanh toán cho JIVF như thỏa thuận trong hợp đồng được 4 kỳ, cụ thể:

Ngày 15-11-2018, góp 1.615.000 đồng.

Ngày 23-12-2018, góp 1.615.000 đồng.

Ngày 14-4-2019, góp 1.615.000 đồng.

Ngày 19-9-2019, góp 1.615.000 đồng.

Các khoản tiền này, là do chị T đưa tiền cho bà để bà trả góp cho JIVF. Sau đó chị T không đưa tiền cho bà nên bà không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF. Nay JIVF khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 17.710.126 đồng. Bà thừa nhận có nợ và đồng ý trả nợ gốc và lãi cho JIVF theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay tiêu dùng số 42070000011967000, ngày 03-10-2018.

Đối với chị Trần Thị T là người mà bà L đã đứng ra mua xe giúp (hộ). Sau khi mua và nhận xe bà L đã giao cho chị T quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô này, bà L xác định giao dịch dân sự giữa bà và chị T là do bà và chị T là dì cháu ruột trong gia đình nên xin tự thỏa thuận. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với giấy đăng ký xe mô tô do bà L đứng tên, hiện tại do JIVF đang giữ, do bà chưa thanh toán hết nợ cho JIVF nên JIVF chưa giao giấy đăng ký xe mô tô lại cho bà. Bà không có yêu cầu gì đối với giấy đăng ký xe mô tô.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17-12-2019 chị Trần Thị T trình bày:

Bà Mai Thị L là dì ruột của chị T, chị có nhờ bà L đứng tên vay tiền để mua xe mô tô trả góp. Hiện tại, chiếc xe mô tô đã bị mất, do khi mua xe là do bà L đứng tên trong hợp đồng vay nên chị đã thỏa thuận với bà L hàng tháng chị sẽ đưa tiền cho bà L để trả nợ cho JIVF. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 344 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam Jaccs đối với bà Mai Thị L về số tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tính dụng số số 42070000011967000 là 17.710.126 đồng. Bà Mai Thị L được miễn nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết, bà Mai Thị L, chị Trần Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà L, chị T.

[2] Về nội dung vụ án: Xét hợp đồng tín cho vay tiêu dùng số 42070000011967000, ký ngày 03-10-2018 giữa JIVF và bà Mai Thị L thể hiện bà L có vay của JIVF số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tháng là 4.1772 % (dư nợ giảm dần), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số tiền thanh toán mỗi kỳ là 1.614.760 đồng, kỳ hạn trả nợ theo tháng. Bà L đã thanh toán cho JIVF được 3 kỳ số tiền: 4.845.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 2.861.877 đồng, lãi trong hạn là 1.982.403 đồng, lãi suất quá hạn là 720 đồng. Kể từ ngày 14-4-2019 đến ngày 13-8-2019 bà L không thanh toán thêm khoản nào khác nên JIVF khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ trước hạn là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Sau khi JIVF khởi kiện, ngày 19-9-2019 bà L có thanh toán thêm số tiền 1.615.000 đồng. Trong đó nợ gốc là: 1.091.440 đồng, tiền lãi: 515.815 đồng, lãi quá hạn là: 7.745 đồng, số tiền này sẽ trừ vào nợ gốc và tiền lãi, lãi quá hạn theo hợp đồng đã ký kết. Việc ký kết hợp đồng cho vay tiêu dùng số 42070000011967000, ngày 03-10-2018 thể hiện các bên tự nguyện thỏa thuận về tiền gốc, tiền lãi và lãi quá hạn, thỏa thuận này không trái với pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, JIVF yêu cầu bà L thanh toán một lần toàn bộ số tiền tính đến ngày 26-12-2019 là 17.710.126 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 11.046.683 đồng, lãi trong hạn 5.630.198 đồng, lãi suất quá hạn

1.433.245 đồng là phù hợp theo các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với xe mô tô, số khung RLHJA3635GY115614, số máy JA36E-0669361 là tài sản để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ và xử lý vốn vay tại hợp đồng số 42070000011967000, ngày 03-10-2018. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa đại diện của JIVF và bà L không yêu cầu xử lý đối với xe mô tô. Nên tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ trả tiền: Bà Mai Thị L là người ký kết hợp đồng vay tiền với JIVF do đó bà L là người có nghĩa vụ thanh toán đối với hợp đồng đã ký kết. Giao dịch dân sự giữa bà L và chị T là tự thỏa thuận, không yêu cầu nên tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Mai Thị L là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 344 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam Jaccs đối với bà Mai Thị L.

Buộc bà Mai Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam Jaccs số tiền tính đến ngày 26-12-2019 là 17.710.126 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 11.046.683 đồng, lãi trong hạn 5.630.198 đồng, lãi suất quá hạn 1.433.245 đồng.

Kể từ ngày 27-12-2019 bà Mai Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 42070000011967000, ngày 03-10-2018 cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí: Bà Mai Thị L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm theo Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam Jaccs số tiền 409.000 đồng theo biên lai số 0022143 ngày 30-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- C.c THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoài Tâm